TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2019
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quản.

2. Ông Nghiêm Văn Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2019/TLST – HNGĐ, ngày 20 tháng 9 năm 2019, về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/10/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Mai Gia H – sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm 10, xã Y, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

* Bị đơn: Chị Lê Thị T – sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Xóm 10, xã Y, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Mai Gia H trình bày.

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị T kết hôn ngày 07/11/2000, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, hay cải vã lẫn

nhau. Tháng 12 năm 2001 chị T bỏ nhà đi biệt tích đến nay không có tin tức gì. Anh và gia đình đã đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không biết được tin tức của chị T, nên anh đã làm đơn đến Tòa án yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T mất tích. Ngày 28/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn đã mở phiên họp và ra Quyết định số: 23/2018/QĐDS-ST, tuyên bố chị T mất tích. Nay anh làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị T.

Về con chung: Anh và chị Lê Thị T có 01 con chung là Mai Thị Phương A – sinh ngày 04/9/2001. Cháu A đã đủ tuổi trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho chị T theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, nên không có ý kiến của chị T về việc anh H yêu cầu ly hôn. Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt anh H, vắng mặt chị T nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Phiên tòa ngày 12/11/2019 chị T vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, nên không thống nhất được hướng giải quyết của vụ án. Tại phiên tòa chị T vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về hôn nhân: Anh Mai Gia H và chị Lê Thị T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã G, huyện S, tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyện vọng xin ly hôn của anh H là hoàn toàn chính đáng, bởi cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không có hạnh phúc, do tính tình không hợp, thường xuyên cải vã lẫn nhau, mâu thuẫn không thể giải quyết được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2001 không quan tâm đến nhau. Hơn nữa, chị T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Chứng tỏ, chị T không có sự níu kéo, không

mong muốn đoàn tụ, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Mai Gia H đối với chị Lê Thị T.

[3] Về con chung: Anh Mai Gia H và chị Lê Thị T có 01 con chung là Mai Thị Phương A – sinh ngày 04/9/2001.

Xét thấy, cháu A đã đủ tuổi trưởng thành, tự lo cho cuộc sống riêng của mình, anh H không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Anh Mai Gia H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Chị Lê Thị T không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, cần dành quyền dân sự cho chị T khi có yêu cầu giải quyết về tài sản là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Anh Mai Gia H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm,nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Gia H. Cho anh Mai Gia H ly hôn chị Lê Thị T.

* Dành quyền dân sự cho chị Lê Thị T khi có yêu cầu giải quyết về tài sản.

* Về án phí: Anh Mai Gia H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0005949 ngày 20/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh H đã nộp đủ án phí.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Xuân Hùng